

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2018/HC-ST

Ngày 26-10-2018

V/v khiếu kiện quyết định phê duyệt
phương án bồi thường, hỗ trợ khi
Nhà nước thu hồi đất.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuệ;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Bình;

Bà Trần Thị Dung;

- Thư ký phiên tòa: Bà Liễu Thị Hồng Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Nông Tuyết Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 20/2018/TLST-HC ngày 18 tháng 7 năm 2018 về yêu cầu hủy một phần Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2018/QĐXXST-HC ngày 05 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* ông Lâm Văn U; địa chỉ cư trú: Thôn Đ, xã C, huyện H, tỉnh Lạng Sơn - có mặt;

- *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn;

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Hoàng Văn H, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn (được ủy quyền theo Giấy ủy quyền số 774/GUQ-UBND ngày 15-8-2018) – vắng mặt;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Bùi Công T, Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện H, tỉnh Lạng Sơn - có mặt;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Hoàng Thị S, bà Lý Thị V, ông Lâm Văn Q; địa chỉ cư trú: Thôn Đ, xã C, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt. Ủy quyền cho Lâm Văn U, theo Giấy ủy quyền ngày 06 tháng 8 năm 2018.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 21-3-2018, đơn khởi kiện bổ sung các ngày 29-3-2018; 26-4-2018 và các bản khai, ông Lâm Văn U trình bày:

Ngày 12-12-2017, Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn ban hành Quyết định số 6082/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn, kết hợp tăng cường mặt đường Quốc lộ 1A đoạn qua địa bàn huyện H, tỉnh Lạng Sơn (đoạn thuộc thôn Đ, xã C) (viết tắt là Quyết định số 6082/QĐ-UBND ngày 12-12-2017). Theo Quyết định số 6082/QĐ-UBND ngày 12-12-2017, gia đình ông Lâm Văn U bị thu hồi 02 thửa đất, trong đó có thửa đất số 14, diện tích 36,8m² và thửa số 33, diện tích 478,5m², cùng tờ bản đồ trích đo địa chính số TĐ-03, mục đích sử dụng là đất rừng sản xuất (viết tắt là thửa đất số 13, 33). Cùng ngày 12-12-2017, Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn ban hành Quyết định số 6083/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án Đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn, kết hợp tăng cường mặt đường Quốc lộ 1A đoạn qua địa bàn huyện H, tỉnh Lạng Sơn (đoạn thuộc thôn Đ, xã C) (viết tắt là Quyết định số 6083/QĐ-UBND ngày 12-12-2017). Thửa đất số 14, 33 của gia đình ông Lâm Văn U được xác định thuộc vị trí I, đơn giá bồi thường 9.000 đồng/m²; mức hỗ trợ chuyển đổi nghề, tạo việc làm bằng 03 lần đơn giá bồi thường về đất.

Về nguồn gốc, quá trình sử dụng thửa đất, ông Lâm Văn U trình bày: Thửa đất số 14, 33 diện tích đất thu hồi do ông cha tôi để lại. Hiện nay do mẹ tôi và tôi quản lý sử dụng, có tổng diện tích là 515,3m², nằm tại 02 thửa 33 và 14. trong quá trình sử dụng trồng ngô, khoai, sắn, đến năm 2014 trồng Bạch đàn.

Anh Lâm Văn U cho rằng thửa đất số 14, 33 là đất trồng cây lâu năm, vị trí 1, giá bồi thường về đất và khoản tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề, tạo việc làm phải được tính theo Bảng 2, Bảng giá đất trồng cây lâu năm ban hành kèm theo Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 20-12-2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn. Tuy nhiên, Ủy ban nhân dân huyện H lại bồi thường về đất và tính khoản tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề, tạo việc làm theo Bảng 3, Bảng giá đất rừng sản xuất là không đúng quy định. Do đó, ông Lâm Văn U khởi kiện, yêu cầu Tòa án hủy một phần Quyết định số 6083/QĐ-UBND ngày 12-12-2017 của Ủy ban nhân dân huyện H, phần phê duyệt phương án bồi thường về đất và hỗ trợ chuyển đổi nghề, tạo việc làm liên quan đến thửa đất số 14, 33; buộc Ủy ban nhân dân huyện H ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ chuyển đổi nghề, tạo việc làm liên quan đến việc thu hồi thửa đất số 14, 33 theo giá đất trồng cây lâu năm theo Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 20-12-2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn, với giá 47.000 đồng/m².

Bà Hoàng Thị S, chị Lý Thị V và Lâm Văn Q; là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về phía người khởi kiện, nhất trí với yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Văn U.

Tại Công văn số 720/UBND-TTPTQĐ ngày 07-8-2018, người đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện H trình bày: Về nguồn gốc, thửa đất số 14, 33 có nguồn gốc của ông cha để lại cho ông Lâm Văn U sử dụng. Đối chiếu

với bản đồ địa chính đất lâm nghiệp xã C, huyện H đo đạc năm 2010, thửa đất số 14, 33 tương ứng với một phần thửa đất số 1668, tờ bản đồ địa chính đất lâm nghiệp số 01 xã C, diện tích thửa đất là 8.229m², mục đích sử dụng là đất rừng sản xuất, ký hiệu RSM.(trồng sắn).

Ủy ban nhân dân huyện H ban hành Quyết định số 6082/QĐ-UBND ngày 12-12-2017 và Quyết định số 6083/QĐ-UBND ngày 12-12-2017 đúng trình tự, thủ tục trình bày, đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 66, Điều 69 của Luật Đất đai năm 2013; xác định đúng loại đất để tính bồi thường, hỗ trợ theo quy định tại Điều 11 của Luật Đất đai năm 2013; thực hiện đúng cơ chế, chính sách bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, khoản 2 Điều 6 Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30-6-2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 20-12-2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn ban hành bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 267/QĐ-UBND ngày 18-02-2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt giá đất cụ thể dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn, đoạn thuộc địa bàn xã C, xã T, huyện H. Do đó, Ủy ban nhân dân huyện H đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Văn U.

Ngày 25-9-2018 và 04-10-2018, Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại, nhưng không đối thoại được. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa, ông Lâm Văn U giữ nguyên yêu cầu khởi kiện;

Anh Lâm Văn U nhất trí với Quyết định số 6082/QĐ-UBND ngày 12-12-2017 của Ủy ban nhân dân huyện H về việc thu hồi thửa đất số 14, 33 để thực hiện dự án xây dựng đường cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn; nhất trí về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành Quyết định số 6083/QĐ-UBND ngày 12-12-2017 của Ủy ban nhân dân huyện H và nhất trí với kết quả đo đạc, kiểm kê đất đai, tài sản trên thửa đất số 14, 33.

Về mục đích sử dụng đất, vị trí thửa đất: Ông Lâm Văn U trình bày; thửa đất số 14, 33 nguồn gốc diện tích đất thu hồi do ông cha tôi để lại. Hiện nay do mẹ Ông và Ông quản lý sử dụng, có tổng diện tích là 515,3m², nằm tại 02 thửa 33 và 14; trong quá trình sử dụng trồng ngô, khoai, sắn, đến năm 2014 trồng Bạch đàn. Khi thu hồi giá đền bù là 9.000 đồng /m², còn các hộ như bà Kiểm, ông Thời, ông Biên, Lý Văn Tùng cùng Thôn Đ, xã C, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; cũng trồng bạch đàn nhưng lại được bồi thường với là 47.000 đồng/m² (là đất trồng cây lâu năm). Ông Lâm Văn U đề nghị xem xét giá bồi thường. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, hủy một phần Quyết định số 6083/QĐ-UBND ngày 12-12-2017 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ chuyển đổi nghề, tạo việc làm liên quan đến thửa đất số 14, 33 của gia đình ông Lâm Văn U.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày: Ủy ban nhân dân huyện H ban hành Quyết định số 6083/QĐ-UBND ngày 12-12-2017 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ chuyển đổi nghề, tạo việc làm cho gia đình ông Lâm Văn U đối với thửa đất số 14, 33 là đúng quy định của pháp luật. Việc xác định vị trí, loại đất đối với thửa đất số 14, 33 được thực hiện trên cơ sở hồ sơ địa chính. Bản đồ địa chính đất lâm nghiệp xã C và bản đồ trích đo địa chính thửa đất bị thu hồi đều được đơn vị đo đạc sử dụng hệ tọa độ VN-2000. Trên cơ sở đối chiếu, chồng ghép bản đồ, Ủy ban nhân dân huyện H xác định cả hai thửa đất số 14, 33 từ bản đồ trích đo địa chính số TĐ-01 đều thuộc thửa đất số 1668 từ bản đồ số 1, Bản đồ địa chính đất lâm nghiệp xã C đo vẽ năm 2010, được Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt năm 2011. Tại Biên bản kiểm kê đất đai, tài sản ngày 28-9-2017 xác định thửa đất số 14, 33 của gia đình ông Lâm Văn U là đất rừng sản xuất, ông Lâm Văn U đã ký tên xác nhận. Do đó, Ủy ban nhân dân huyện H xác định mục đích sử dụng thửa đất số 14, 33 là đất rừng sản xuất là có cơ sở. Giá bồi thường về đất tính theo giá quy định tại Quyết định số 267/QĐ-UBND ngày 18-02-2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn, là 9.000đồng/m²; khoản hỗ trợ chuyển đổi nghề, tạo việc làm tính theo Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 20-12-2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn, bằng ba lần đơn giá bồi thường về đất.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng về trình tự, thủ tục, thời hạn giải quyết vụ án; xác định đúng tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng; việc xác minh, thu thập chứng cứ, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, đối thoại, chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát nghiên cứu, cấp, tổng đạt văn bản tố tụng được thực hiện đúng quy định; Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định về trình tự, thủ tục phiên tòa; Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định về phổ biến nội quy phiên tòa, ghi chép biên bản phiên tòa; các đương sự chấp hành đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng.

Về nội dung vụ án: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã xác định đúng đối tượng khởi kiện, đúng thẩm quyền giải quyết vụ án; việc khởi kiện của người khởi kiện trong thời hiệu khởi kiện theo quy định;

Về tính hợp pháp của quyết định hành chính:

Quyết định số 6083/QĐ-UBND ngày 12-12-2017 của Ủy ban nhân dân huyện H được ban hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 66, khoản 3 Điều 69 của Luật Đất đai, quá trình giải quyết vụ án, ông Lâm Văn U không thắc mắc các nội dung trên. Về nguồn gốc, loại đất, theo Biên bản kiểm kê đất đai, tài sản ngày 28-9-2017, ông Lâm Văn U thừa nhận đất của gia đình là đất rừng sản xuất; Biên bản xác minh hiện trạng sử dụng đất của ông Lâm Văn U ngày 21-11-2017 cũng xác định nguồn gốc thửa đất số 14, 33 đang trồng bạch đàn được 4 năm tuổi, ngoài ra không có cây gì khác. Theo Công văn

số 1012/UBND-TTPTQĐ ngày 15-10-2018 của Ủy ban nhân dân huyện H, Công văn số 1275/STNMT-QLĐĐ ngày 15-10-2018 và Công văn số 59/CV-UBND ngày 09/10/2018 của Ủy ban nhân dân xã C, huyện H; đều xác định thửa đất số 14, 33 là đất rừng sản xuất. Xã C là xã thuộc khu vực I, do đó, Ủy ban nhân dân huyện H xác định giá bồi thường là 9.000 đồng/m² là đúng quy định. Do đó, ông Lâm Văn U khởi kiện yêu cầu hủy một phần Quyết định số 6083/QĐ-UBND ngày 12-12-2017 về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ chuyển đổi nghề, tạo việc làm là không có căn cứ.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 11 của Luật Đất đai; khoản 1 Điều 2 Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06-01-2017 của Chính phủ; khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 13, Điều 16 Quyết định số 12/2015/QĐ-UBND ngày 14-02-2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 20-12-2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 267/QĐ-UBND ngày 18-02-2016 của UBND tỉnh Lạng Sơn; Điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30-6-2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính, bác yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Văn U theo hướng phân tích trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án: Quyết định số 6083/QĐ-UBND ngày 12-12-2017 của Ủy ban nhân dân huyện H là quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, trong đó có nội dung phê duyệt phương án bồi thường về đất và hỗ trợ chuyển đổi nghề, tạo việc làm khi Nhà nước thu hồi thửa đất số 14, 33 của gia đình ông Lâm Văn U. Do đó, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án bằng vụ án hành chính quy định tại khoản 1 Điều 30 của Luật Tổ tụng hành chính. Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn thụ lý, giải quyết vụ án hành chính là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 4 Điều 32 của Luật Tổ tụng hành chính.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Ông Lâm Văn U cho rằng Quyết định số 6083/QĐ-UBND ngày 12-12-2017 của Ủy ban nhân dân huyện H được ban hành trái pháp luật, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông Lâm Văn U. Ngày 21-3-2018, ông Lâm Văn U nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn yêu cầu hủy một phần quyết định nói trên. Như vậy, việc khởi kiện của ông Lâm Văn U là trong thời hiệu khởi kiện quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tổ tụng hành chính.

[3] Về việc xét xử vắng mặt ông Hoàng Văn H: Ông Hoàng Văn H là người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện, vắng mặt tại phiên tòa và đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 157 của Luật Tổ tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người bị kiện.

[4] Về nội dung vụ án: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn hủy một phần Quyết định số 6083/QĐ-UBND ngày 12-12-2017 của Ủy ban nhân dân huyện H vì cho rằng Ủy ban nhân dân huyện H xác định không đúng mục đích sử dụng thửa đất số 14, 33, dẫn đến việc xác định mức giá bồi thường về đất và tính khoản tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề, tạo việc làm không đúng quy định.

[5] Về hình thức của quyết định hành chính bị khiếu kiện: Quyết định số 6083/QĐ-UBND ngày 12-12-2017 của Ủy ban nhân dân huyện H được ban hành đúng thể thức văn bản, đầy đủ nội dung về căn cứ ban hành quyết định, nội dung quyết định, quyền, nghĩa vụ của các chủ thể có liên quan trong việc thi hành quyết định; có biểu tổng hợp kinh phí bồi thường, hỗ trợ và biểu tính bồi thường, hỗ trợ cụ thể kèm theo.

[6] Về thẩm quyền ban hành quyết định: Quyết định số 6083/QĐ-UBND ngày 12-12-2017 là quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, do Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn ban hành. Việc ban hành quyết định nói trên là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 2 Điều 66 và điểm a khoản 3 Điều 69 của Luật Đất đai năm 2013.

[7] Về trình tự, thủ tục, thời hạn ban hành quyết định: Ngày 09-4-2015, Bộ Giao thông vận tải ban hành Quyết định số 1249/QĐ-BGTVT về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Bắc Giang - thành phố Lạng Sơn. Để triển khai thực hiện dự án, Ủy ban nhân dân huyện H đã thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án; ban hành Thông báo số 331/TB-UBND ngày 21-10-2015 về việc thu hồi đất để thực hiện dự án, Thông báo số 77/TB-UBND ngày 14-7-2017 về điều chỉnh diện tích, vị trí đất thu hồi; tổ chức đo đạc xác định diện tích đất bị thu hồi của từng hộ gia đình và kiểm kê tài sản gắn liền với đất; lập, thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Ngày 12-12-2017, Ủy ban nhân dân huyện H ban hành Quyết định số 6082/QĐ-UBND ngày 12-12-2017 về việc thu hồi đất, đồng thời ban hành Quyết định số 6083/QĐ-UBND ngày 12-12-2017 phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án. Việc ban hành Quyết định số 6083/QĐ-UBND ngày 12-12-2017 được Ủy ban nhân dân huyện H thực hiện đúng quy định tại khoản 1, 2 Điều 69 của Luật Đất đai năm 2013. Quá trình giải quyết vụ án, ông Lâm Văn U hoàn toàn nhất trí về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành Quyết định số 6083/QĐ-UBND ngày 12-12-2017 của Ủy ban nhân dân huyện H.

[8] Về nội dung quyết định hành chính bị khiếu kiện: Ông Lâm Văn U nhất trí với kết quả đo đạc thửa đất số 14, 33 và nội dung Biên bản kiểm kê tài sản trên thửa đất số 14, 33 lập ngày 28-9-2017. Biên bản xác minh hiện trạng sử dụng đất của ông Lâm Văn U ngày 21-11-2017 cũng xác định thửa đất số 14, 33 đang trồng bạch đàn được 4 năm tuổi, ngoài ra không có cây gì khác. ông Lâm Văn U cho rằng các hộ như bà K, ông T1, ông B, Lý Văn T2 cùng Thôn Đ, xã C, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; cũng trồng bạch đàn nhưng lại được bồi thường với là 47.000 đồng/m² (là đất trồng cây lâu năm). Ông Lâm Văn U đề nghị xem xét giá bồi thường; nhưng tại Quyết định số 6083/QĐ-UBND ngày 12-12-2017, Ủy

ban nhân dân huyện H đã phê duyệt phương án bồi thường cho gia đình ông theo giá đất rừng sản xuất là không đúng quy định.

[9] Về việc xác định loại đất: ông Lâm Văn U xác định thửa đất số 14,33 thuộc một phần thửa đất số 1668, tờ bản đồ địa chính đất lâm nghiệp số 01; mang tên ông Lâm Văn U, chưa được Ủy ban nhân dân huyện H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Lời khai của ông Lâm Văn U phù hợp với tài liệu do Ủy ban nhân dân huyện H cung cấp, cụ thể, thửa đất số 14,33 là một phần thửa đất số 1668, sổ mục kê đất đai của xã C năm 2011, mục đích sử dụng RSM “*đất rừng sản xuất, trồng sản*”.

[10] Trên cơ sở tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra tại phiên tòa, đối chiếu với bản đồ địa chính đất lâm nghiệp, tờ bản đồ số 01 xã C, thửa đất số 14, 33 là một phần thửa đất số 1668, loại đất rừng sản xuất, do ông Lâm Văn U đứng tên trong Sổ mục kê, mục đích sử dụng là đất có rừng trồng sản xuất, ký hiệu RST. Tại thời điểm kiểm kê, trên thửa đất số 14, 33 chỉ trồng cây bạch đàn. Theo Công văn số 1012/UBND-TTPTQĐ ngày 15-10-2018 của Ủy ban nhân dân huyện H, Công văn số 1275/STNMT-QLĐĐ ngày 15-10-2018 và Công văn số 59/CV- UBND ngày 09/10/2018 của Ủy ban nhân dân xã C, huyện H; đều xác định thửa đất số 14, 33 là đất rừng sản xuất. Do đó, Ủy ban nhân dân huyện H xác định thửa đất số 14, 33 là đất rừng sản xuất là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 11 Luật Đất đai năm 2013; khoản 1 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06-01-2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ; tiểu mục 1.1.2 khoản I Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 28/2014/TT-BTNMT ngày 02-6-2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

[11] Về việc xác định giá bồi thường, hỗ trợ chuyển đổi nghề, tạo việc làm: Tại Quyết định số 6083/QĐ-UBND ngày 12-12-2017, Ủy ban nhân dân huyện H xác định thửa đất số 14, 33 thuộc vị trí I, khu vực I và phê duyệt giá bồi thường về đất là 9.000 đồng/m²; khoản hỗ trợ chuyển đổi nghề, tạo việc làm là 27.000 đồng/m² đất bị thu hồi, tương đương 03 lần giá bồi thường về đất. Ủy ban nhân dân huyện H xác định vị trí, giá đền bù về đất và xác định mức hỗ trợ chuyển đổi nghề, tạo việc làm là đúng quy định tại mục 1.2 khoản 1 Điều 1 Quyết định số 267/QĐ-UBND ngày 18-02-2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn; khoản 2 Điều 3 Quy định Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn và Phụ lục tổng hợp tiêu thức phân vùng khu vực các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn ban hành kèm theo Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 20-12-2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn; khoản 1 Điều 13 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai và Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, ban hành kèm theo Quyết định số 12/2015/QĐ-UBND ngày 14-02-2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

[12] Trên cơ sở đánh giá tính hợp pháp của Quyết định số 6083/QĐ-UBND ngày 12-12-2017 của Ủy ban nhân dân huyện H thấy rằng, Ủy ban nhân dân huyện H đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành quyết định

hành chính. Nội dung Quyết định số 6083/QĐ-UBND ngày 12-12-2017 của Ủy ban nhân dân huyện H phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ chuyển đổi nghề, tạo việc làm khi Nhà nước thu hồi thửa đất số 14, 33 của gia đình ông Lâm Văn U là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Văn U.

[13] Về án phí hành chính sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Văn U không được Tòa án chấp nhận, do đó, ông Lâm Văn U phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Luật Tổ tụng hành chính và khoản 1 Điều 32 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[14] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 193; khoản 1 Điều 348 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ khoản 4 Điều 11, điểm a khoản 2 Điều 66, khoản 1, 2 điểm a khoản 3 Điều 69 của Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06-01-2017 của Chính phủ; Điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất tiêu mục 1.1.2 khoản I Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 28/2014/TT-BTNMT ngày 02-6-2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ vào mục 1.2 khoản 1 Điều 1 Quyết định số 267/QĐ-UBND ngày 18-02-2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn; khoản 2 Điều 3 Quy định Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn và Phụ lục tổng hợp tiêu thức phân vùng khu vực các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn ban hành kèm theo Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 20-12-2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn; khoản 1 Điều 13 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai và Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, ban hành kèm theo Quyết định số 12/2015/QĐ-UBND ngày 14-02-2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 32 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về yêu cầu khởi kiện

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Văn U về yêu cầu hủy một phần Quyết định số 6083/QĐ-UBND ngày 12-12-2017 của Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

Dự án: Đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn, kết hợp tăng cường mt đường Quốc lộ 1 theo hình thức hợp đồng BOT đoạn qua địa bàn huyện H, tỉnh Lạng Sơn (đoạn thuộc thôn Đ, xã C), phần phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ chuyển đổi nghề, tạo việc làm khi Nhà nước thu hồi thửa đất số 14 diện tích 36,8m² và thửa số 33, diện tích 478,5m², tờ bản đồ trích đo địa chính số TĐ-03 của ông Lâm Văn U;

Bác yêu cầu của ông Lâm Văn U về việc buộc Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ chuyển đổi nghề, tạo việc làm đối với thửa đất số 14 diện tích 36,8m² và thửa số 33, diện tích 478,5m², tờ bản đồ trích đo địa chính số TĐ-03 theo giá bồi thường đối với đất trồng cây lâu năm.

2. Về án phí sơ thẩm

Anh Lâm Văn U phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính sơ thẩm để sung quỹ nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0000516 ngày 21-5-2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn. ông Lâm Văn U đã nộp đủ án phí hành chính sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- UBND tỉnh Lạng Sơn;
- Đương sự;
- Người BVQVLIHP của đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Tuệ